TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 09/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ẩn
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa
Ông Huỳnh Văn Phi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tuyết Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/HSST-QĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung H, sinh năm 1995 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Đội 8, thôn A, xã Diên A, huyện S, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thành D (1964) và bà Đinh Thị Kim O (1964); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Luật sư Trần Văn S - Văn phòng luật sư Văn S, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ: 12 Diệp Minh T, Sơn T, phường Vĩnh Ph, thành phố N, Khánh Hòa; có mặt.

- *Người bị hại*: Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1978
Địa chỉ: Thôn Phú Ân N 3, xã Diên A, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- *Người làm chứng*:
1. Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1987; có mặt.
2. Anh Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1993; vắng mặt.
3. Anh Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1990; vắng mặt.
4. Anh Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1988; vắng mặt.
5. Bà Đinh Thị Kim O, sinh năm 1964; có mặt.
6. Bà Lê Thị S, sinh năm 1965; vắng mặt.
7. Anh Nguyễn Thành S, sinh năm 1999; vắng mặt.
8. Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1964; có mặt.
Cùng trú tại: Thôn An N, xã Diên A, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 02/8/2016, Nguyễn Trung H gọi điện thoại nói cho Nguyễn Thành T biết Nguyễn Tấn L đến nhà gây sự với bà Đinh Thị Kim O (mẹ của T và H). Khi T về đến nhà, Lộc đã đi về nhà bà Lê Thị S (thôn An N, xã Diên A) để ăn uống, T liền đi đến nhà bà S tìm L để nói chuyện. H định đi theo nhưng T không đồng ý nên khi T đi được 20 mét thì H đi theo sau. Khi đến nhà bà S, nhìn thấy nhiều người đang ngồi ăn uống, T nói to "anh L ra đây cho em nói chuyện", trong nhà bà S có người nói lại "đánh chết mẹ nó đi". Từ trong nhà bà S, có Nguyễn Tuấn D cầm một cây xẻng chạy ra, L chạy theo sau. T chạy lùi lại về hướng ngã ba giao nhau giữa đường liên thôn và đường vào nhà T. Tại đây, T nhặt 01 cục đá ném về hướng nhà bà S rồi bỏ chạy về nhà. H đứng sau bụi cây quan sát thấy T ném đá trúng vào hàng rào lưới B40 của nhà bà S. Lúc này, H nghĩ rằng D và L đã nhìn thấy H nấp sau bụi cây nên H cầm 01 cục đá ném về phía D và L. Sau khi ném đá, H thấy 01 người ngã xuống và nghe trong nhà bà S nói to "chết thằng L rồi". H biết mình đã ném trúng L nên bỏ chạy về nhà. Về đến nhà, H nói với T "tui quăng trúng ông L nằm một đống kia kìa", T nói H "sao mày không quăng con ông Mười Th mà lại quăng ông L". Ông L được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện tỉnh Khánh Hòa đến ngày 17/8/2016 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định y pháp về thương tích số 275 ngày 09/11/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Tấn L là 52%.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D, Nguyễn Trung H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 28/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo H từ 04 năm đến 05 năm tù; về trách nhiệm dân sự: công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo H và người bị hại. Bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Tấn L số tiền 97.000.000đ. Bị cáo đã bồi thường 19.000.000đ nên tiếp tục bồi thường 78.000.000đ, với phương thức hàng tháng bị cáo bồi thường cho ông L 3.000.000đ cho đến khi thanh toán hết số tiền 78.000.000đ; về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 01 (một) cục đá núi màu xám trắng; về án phí: Bị cáo H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung H đã xác định vào ngày 02/8/2016, chính bị cáo là người đã dùng đá ném trúng vào vùng mặt, gây thương tích ở

mắt phải cho ông Nguyễn Tấn L, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố. Trước đây bị cáo thay đổi lời khai ở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai không ném đá gây thương tích cho người bị hại, vì bị cáo sợ phải ở tù lâu không đảm bảo sức khỏe nên thay đổi. Nay bị cáo đã ăn năn hối hận, thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Đối với vấn đề bồi thường dân sự, bị cáo đã bồi thường được 19.000.000đ, đồng ý tiếp tục bồi thường cho ông Lộc 78.000.000đ, với phương thức hàng tháng bị cáo bồi thường cho ông Lộc 3.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết số tiền 78.000.000đ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tuy nhiên Luật sư cho rằng vụ án có nhiều mâu thuẫn giữa lời khai bị cáo với người làm chứng và người bị hại cũng có một phần lỗi gây bức xúc cho bị cáo là đánh mẹ ruột của bị cáo; bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần thiệt hại là 19.000.000đ và đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền 78.000.000đ còn lại cho bị hại. Vì vậy có thể xem xét bị cáo phạm tội trong trường hợp trạng thái tinh thần bị kích động mạnh để giảm khung hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại ông Nguyễn Tấn L tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo H đúng quy định pháp luật, yêu cầu bị cáo H bồi thường cho ông tổng cộng số tiền 97.000.000đ. Ông L đã nhận tiền bồi thường là 19.000.000đ, còn lại 78.000.000đ, ông đồng ý cho bị cáo trả dần mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi thanh toán hết số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Những người làm chứng ông Nguyễn Tuấn D, ông Nguyễn Tuấn M, ông Nguyễn Tuấn K, bà Lê Thị S và ông Nguyễn Thành S vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của những người làm chứng nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, các quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án trên, Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[3] Về nội dung vụ án: Qua lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày 06 tháng 3 năm 2018, cùng với biên bản thực nghiệm điều tra ngày 21 tháng 12 năm 2018

và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, có căn cứ xác định: Khoảng 19h, ngày 02/8/2016, người bị hại là ông Nguyễn Tấn L có đến nhà bị cáo rồi gây cãi vã, chửi mắng, xúc phạm mẹ bị cáo vì những mâu thuẫn trước đó của anh em bị cáo với con ông Mười Th, bà Lê Thị S (là cậu mợ của người bị hại), nên sau đó, bị cáo Nguyễn Trung H đã cùng anh trai là Nguyễn Thành T qua nhà bà Lê Thị S để tìm gặp ông Nguyễn Tấn L. Sau khi kêu tên bị hại ra phía trước nói chuyện, người bị hại cùng với ông Nguyễn Tuấn D ra khỏi nhà bà S, thì T lượm đá ném về phía nhà bà S trúng vào lưới rào, sau đó bị cáo H đã tiếp tục dùng một viên đá kích cỡ vừa lòng bàn tay ném về phía ông Nguyễn Tuấn D và Nguyễn Tấn L, gây thương tích ở mắt phải cho ông Nguyễn Tấn L, với tỷ lệ thương tật là 52%.

Hành vi dùng đá (là hung khí nguy hiểm) ném người bị hại, gây tổn hại sức khỏe với tỷ lệ thương tật 52% của bị cáo H là hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã thực hiện vào ngày 02/8/2016, nên đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định Bộ luật hình sự năm 1999, với tình tiết định khung tại khoản 3 Điều 104 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự). Tuy nhiên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH13 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. So sánh, đối chiếu hai quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 với khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, thì Bộ luật hình sự năm 2015 quy định có lợi hơn cho bị cáo, nên bản cáo trạng số 18/CT-VKSDK ngày 28/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 134 là hoàn toàn có căn cứ, đúng tội, nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo là phù hợp.

Xét hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Do đó, xét cần xử nghiêm đối với bị cáo để bảo đảm tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đã bồi thường cho bị hại được 19.000.000đ để khắc phục một phần hậu quả và đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho bị hại. Bản thân chưa có tiền án tiền sự, đã từng chấp hành nghĩa vụ quân sự. Nguyên nhân xảy ra vụ việc nêu trên cũng xuất phát từ việc người bị hại vô cớ gây sự, có hành vi cư xử không đúng với mẹ ruột của bị cáo, do vậy nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và có thể xét xử bị cáo một mức hình phạt dưới khung theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo H và người bị hại đã thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại. Cụ thể bị cáo H bồi thường cho ông Lộc tổng cộng là 97.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 19.000.000đ, nên còn phải tiếp tục bồi thường 78.000.000đ, phương thức bồi thường là mỗi tháng thanh toán cho ông L 3.000.000 đồng bắt đầu từ tháng 5/2019 cho đến khi thanh toán xong

số tiền bồi thường. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về vật chứng vụ án: 01(một) cục đá núi màu xám trắng do Nguyễn Tuấn D nhặt được vào ngày 02/8/2016, xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm liên quan đến số tiền bồi thường là 78.000.000đ x 5% = 3.900.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 288, Điều 293, Điều 331và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung H 04 (bốn) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Trung H bồi thường cho ông Nguyễn Tấn L 78.000.000đ (*bảy mươi tám triệu đồng)*. Với phương thức thanh toán dần mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), bắt đầu từ tháng 5/2019 cho đến khi thanh toán xong số tiền bồi thường.

3. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cục đá núi màu xám trắng *(Đặc điểm của các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Khánh Hòa)*.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung H phải nộp 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 3.900.000 đồng *(ba triệu chín trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Thị Ẩn

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-